

TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

FILTER PAPER COMBS 6 TEETH/10 (5) – Ref: 4190

FILTER PAPER COMBS 12 TEETH/10 (5) – Ref: 4191

FILTER PAPER COMBS 18 TEETH/10 (5) – Ref: 4192

1. Mục đích sử dụng:

Lược giấy lọc 6 răng, 12 răng và 18 răng dùng trong các xét nghiệm điện di trên thạch agarose ở các hệ thống điện di của Sebia, nhằm chống tạp chất và chống trào ngược

2. Hướng dẫn sử dụng:

- Sẵn sàng sử dụng
- Đặt từng loại lược giấy lọc với lượng răng phù hợp theo yêu cầu vào máy vào máy như hướng dẫn sử dụng
- Máy sẽ tự động sử dụng các vật tư tiêu hao này khi có yêu cầu xét nghiệm.
- Bảo quản nơi thoáng mát, tránh ẩm mốc và ánh sáng trực tiếp
- Không sử dụng các lược giấy bị rách hoặc nhiễm bẩn với bất kỳ nguyên nhân nào.
- Không rửa và sử dụng lại các lược giấy lọc

3. Cảnh báo và thận trọng:

- Vệ sinh máy hằng ngày
- Kiểm tra kỹ thuật, bảo trì định kỳ
- Việc lắp đặt phải được thực hiện bởi kỹ thuật viên xét nghiệm đã đào tạo
- Thiết bị không được đặt trực tiếp dưới ánh nắng mặt trời.

TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

THIN FILTER PAPERS/10 (6) – Ref: 4193

THICK FILTER PAPERS/10 (6) – Ref: 4194

1. Mục đích sử dụng:

Giấy lọc loại mỏng và dày dùng trong các xét nghiệm điện di trên thạch agarose ở các hệ thống điện di của *Sebia*.

2. Hướng dẫn sử dụng:

- Sẵn sàng sử dụng
- Đặt từng loại giấy lọc phù hợp theo yêu cầu vào máy vào máy như hướng dẫn sử dụng
- Máy sẽ tự động sử dụng các vật tư tiêu hao này khi có yêu cầu xét nghiệm.
- Bảo quản nơi thoáng mát, tránh ẩm mốc và ánh sáng trực tiếp
- Không sử dụng các giấy bị rách hoặc nhiễm bẩn với bất kỳ nguyên nhân nào.
- Không rửa và sử dụng lại các lược giấy lọc

3. Cảnh báo và thận trọng:

- Vệ sinh máy hằng ngày
- Kiểm tra kỹ thuật, bảo trì định kỳ
- Việc lắp đặt phải được thực hiện bởi kỹ thuật viên xét nghiệm đã đào tạo
- Thiết bị không được đặt trực tiếp dưới ánh nắng mặt trời.

TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

HYDRAGEL APPLICATORS 6 (10) - Ref: 4196

HYDRAGEL APPLICATORS 7 (10) - Ref: 4197

HYDRAGEL APPLICATORS 18 (10) - Ref: 4198

HYDRAGEL APPLICATORS 15 (10) - Ref: 4199

1. Mục đích sử dụng:

Các loại giá để nhỏ mẫu khi thực hiện các xét nghiệm điện di trên thạch agarose của các hệ thống điện di Sebia với số lượng vị trí nhỏ mẫu khác nhau, loại 6 7 15 18 vị trí nhỏ mẫu.

2. Hướng dẫn sử dụng:

- Sẵn sàng sử dụng
- Đặt từng loại giá nhỏ mẫu phù hợp theo yêu cầu vào máy như hướng dẫn sử dụng
- Máy sẽ tự động sử dụng khi có yêu cầu xét nghiệm.
- Bảo quản nơi thoáng mát, tránh ẩm mốc và ánh sáng trực tiếp
- Không sử dụng các loại giá khác vị trí nhỏ mẫu.

3. Cảnh báo và thận trọng:

- Vệ sinh máy hằng ngày
- Kiểm tra kỹ thuật, bảo trì định kỳ
- Việc lắp đặt phải được thực hiện bởi kỹ thuật viên xét nghiệm đã đào tạo
- Cần bảo quản tốt các giá mẫu nhỏ.

TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

HYDRASYS WASH SOLUTION – Ref: 4541

Chỉ dùng để chẩn đoán In Vitro.

1. Chuẩn bị

Bắt buộc phải pha loãng từng lọ dung dịch rửa HYDRASYS chuẩn với nước cất hoặc nước khử ion tới mức 5 lít.

Sau khi pha loãng, dung dịch rửa cần sử dụng để làm việc sẽ chứa: dung dịch đệm có độ pH 8.7 ± 0.5 .

CẢNH BÁO: Xem bảng dữ liệu an toàn.

LƯU Ý:

Thí nghiệm được thực hiện để phê chuẩn thuốc thử cho thấy, đối với dung dịch khác nhau và sử dụng thiết bị tương thích với dung tích hoàn nguyên, sai số $\pm 5\%$ của dung tích cuối cùng không ảnh hưởng bất lợi đến việc phân tích.

Nước cất hoặc nước khử ion được dùng để hoàn nguyên dung dịch, bắt buộc không được có vi khuẩn và nấm mốc sinh sôi (sử dụng bộ lọc $\leq 0.45 \mu\text{m}$) và có suất dẫn dưới $3 \mu\text{S/cm}$, tương ứng với suất điện trở lớn hơn $0.33 \text{M}\Omega.\text{cm}$.

2. Cách dùng

1. Để vệ sinh khoang dính màu của hệ thống HYDRASYS. Sử dụng định kỳ, chẳng hạn như nếu sử dụng thiết bị hàng ngày, hãy rửa khoang dính màu mỗi tuần.

LƯU Ý QUAN TRỌNG: Trước khi khởi động chu trình vệ sinh, hãy kiểm tra các yếu tố sau:

- bình chứa dung dịch rửa phải chứa ít nhất 1 lít dung dịch rửa;
- bình chứa dung dịch tẩy màu phải chứa ít nhất 1 lít dung dịch tẩy màu;
- bình chứa chất thải phải trống.

Để kết nối dây thuốc thử: xem thông tin hiển thị trên màn hình của hệ thống tự động HYDRASYS (chọn phím “Dây thuốc thử”).

LƯU Ý QUAN TRỌNG: Nhớ khóa chặn dây không sử dụng.

Đặt bình chứa gel trống vào khoang dính màu. Chọn chương trình “RỬA BUỒNG / RỬA BỒN” từ trình đơn của thiết bị và khởi động bằng cách nhấn phím “KHỞI ĐỘNG”.

2. Để vệ sinh khoang dính màu của hệ thống HYDRASYS theo quy trình HYDRAGEL LDL/HDL CHOL trực tiếp (trước bước rửa gel trong chương trình rửa “LDL/HDL”).

LƯU Ý QUAN TRỌNG: Trước khi khởi động chu trình vệ sinh, hãy kiểm tra các yếu tố sau:

- bình chứa dung dịch rửa chứa ít nhất 400 mL dung dịch rửa;
- bình chứa chất thải phải trống.

Để kết nối dây thuốc thử: xem thông tin hiển thị trên màn hình của hệ thống tự động HYDRASYS (chọn phím “Dây thuốc thử”).

LƯU Ý QUAN TRỌNG: Nhớ khóa chặn dây không sử dụng.

Đặt bình chứa gel trống vào khoang dính màu. Chọn chương trình “LDL/HDL” từ trình đơn của thiết bị và khởi động bằng cách nhấn phím “KHỞI ĐỘNG”.

Xem tài liệu kèm theo trong bao bì của bộ kit SEBIA HYDRAGEL 7, 15, 30 and 54 LDL/HDL CHOL Direct.

3. Để rửa protein không bị kết tủa khỏi gel sau khi cố định miễn dịch.

Xem tài liệu kèm theo trong bao bì của bộ kit SEBIA HYDRAGEL IMMUNOFIXATION.

3. Cát giữ, độ ổn định và dấu hiệu hư hỏng

Cát giữ dung dịch rửa chuẩn và dung dịch rửa đang sử dụng trong chai lọ đóng kín để ở nhiệt độ phòng (15 - 30 °C) hoặc trong tủ lạnh (2 - 8 °C).

Dung dịch ổn định cho đến khi hết hạn sử dụng ghi trên bao bì của bộ kit hoặc nhãn dán ở chai lọ đựng dung dịch. **KHÔNG CẤP ĐÔNG.**

Dung dịch rửa bắt buộc không được có chất kết tủa. Đồ bỏ dung dịch rửa đang sử dụng nếu có hiện tượng thay đổi bề ngoài, chẳng hạn như trở nên vẩn đục do nhiễm vi sinh vật.

TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

DESTAINING SOLUTION – Ref: 4540

Chỉ dùng để chẩn đoán *In Vitro*.

1. Chuẩn bị

Pha loãng mỗi lọ Dung dịch tẩy màu chuẩn với 100 lít nước cất hoặc nước khử ion. Thuận tiện nhất là chỉ pha loãng 5 mL dung dịch chuẩn tới 5 lít, tức bằng dung tích của bình chứa dung dịch tẩy màu.

Sau khi pha loãng, dung dịch tẩy màu sử dụng để tẩy màu chứa dung dịch axit có độ pH ≈ 2

CẢNH BÁO: Xem bảng dữ liệu an toàn.

LƯU Ý:

Thí nghiệm được thực hiện để phê chuẩn thuốc thử cho thấy, đối với dung dịch khác nhau và sử dụng thiết bị tương thích với dung tích hoàn nguyên, sai số $\pm 5\%$ của dung tích cuối cùng không ảnh hưởng bất lợi đến việc phân tích.

Nước cất hoặc nước khử ion được dùng để hoàn nguyên dung dịch bắt buộc không được có vi khuẩn và nấm mốc sinh sôi (sử dụng bộ lọc $\leq 0.45\ \mu\text{m}$) và có suất dẫn dưới $3\ \mu\text{S/cm}$, tương ứng với suất điện trở lớn hơn $0.33\ \text{M}\Omega\cdot\text{cm}$.

2. Cách dùng

Để tẩy màu, tức là loại bỏ màu thừa và màu nền khỏi gel.

Để rửa gel sau khi hiển thị enzyme và lau khô, để súc rửa khoang dính màu của hệ thống HYDRASYS (HYDRAGEL 7 & 15 ISO-PAL, HYDRAGEL 3 & 9 CSF ISOFOCUSING, HYDRAGEL 18 A1AT ISOFOCUSING).

Để súc rửa gel sau khi quét và buồng dính màu sau khi rửa bằng dung dịch rửa (HYDRAGEL 7, 15 & 30 ISO-CK).

Để rửa gel và buồng dính màu sau khi vệ sinh bằng dung dịch rửa (HYDRAGEL 7, 15, 30 & 54 LDL/HDL CHOL Direct).

Để súc rửa khoang dính màu sau khâu rửa.

Để trung hòa axit của dung dịch tẩy màu, đổ 15 mL dung dịch sodium hydroxide nồng độ 50 % (W/W) có bán sẵn trên thị trường vào bình chứa chất thải lỏng ($\approx 19\ \text{M NaOH}$).

Để kết nối dây thuốc thử: xem thông tin hiển thị trên màn hình của hệ thống tự động HYDRASYS (chọn phím “Dây thuốc thử”).

LƯU Ý QUAN TRỌNG: Nhớ khóa chặn dây không sử dụng.

3. Cất giữ, độ ổn định và dấu hiệu hư hỏng

Cất giữ dung dịch tẩy màu chuẩn ở nhiệt độ phòng (15 – 30 °C) hoặc trong tủ lạnh (2 – 8 °C). Dung dịch ổn định cho đến khi hết hạn sử dụng ghi trên bao bì của bộ kit hoặc nhãn dán ở chai lọ đựng dung dịch. **KHÔNG CẤP ĐÔNG.**

Dung dịch tẩy màu đang sử dụng ổn định trong 1 tuần khi cất giữ trong chai lọ đóng kín để ở nhiệt độ phòng. Không cho thêm bất kỳ chất sodium azide nào.

Đổ bỏ dung dịch tẩy màu đang sử dụng nếu có hiện tượng thay đổi bề ngoài, chẳng hạn như trở nên vẩn đục do nhiễm vi sinh vật.

Để ngăn không cho vi sinh vật sinh sôi nảy nở trong dung dịch tẩy màu đã pha loãng cần cất giữ trong hơn 1 tuần, hãy cho thêm 5 µL/dL ProClin 300 hoặc CLEAN PROTECT (SEBIA, PN 2059, 1 lọ 5 mL).

Xem tài liệu kèm theo trong bao bì của dung dịch CLEAN PROTECT để biết hướng dẫn sử dụng.

Dung dịch tẩy màu đang sử dụng có chứa ProClin hoặc CLEAN PROTECT thêm vào sẽ ổn định khi cất giữ trong chai lọ đóng kín để ở nhiệt độ phòng hoặc trong tủ lạnh cho đến khi hết hạn sử dụng ghi trên bao bì của bộ kit hoặc trên nhãn dán ở chai lọ đựng dung dịch tẩy màu.

TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

IF SAMPLE DILUENT – Ref: 4588

1. Ứng dụng

- Dung dịch pha loãng mẫu cho các xét nghiệm định danh miễn dịch trên hệ thống Hydrasys.
- Cho xét nghiệm trong ống nghiệm

2. Thành phần

Mục	PN 4588
IF SAMPLE DILUENT	1 chai, 80 mL

Chất pha loãng đã sẵn sàng để sử dụng. Chất pha loãng này chứa: dung dịch đệm có độ pH 7.5 ± 0.5

3. Lưu trữ/ Độ ổn định

Cất giữ chất pha loãng ở nhiệt độ phòng (từ 15 đến 30 °C) hoặc trong tủ lạnh (từ 2 đến 8 °C). Chất pha loãng sẽ ổn định cho đến khi hết hạn sử dụng ghi trên bao bì của bộ kit hoặc trên nhãn dán ở chai lọ đựng chất pha loãng.

Chất pha loãng bắt buộc không được có chất kết tủa.

4. Quy trình

Đề pha loãng mẫu. Chất bromophenol xanh dương đóng vai trò như một ứng dụng tiện lợi và chất chỉ thị di chuyển.

Pha loãng với mẫu theo hướng dẫn của nhà sản xuất.